

Số: 24/2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao
trong các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Xét Tờ trình số 6990/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối
với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc
tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Nghệ An đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, liên hoan, hội diễn, hội thao,... (sau đây gọi chung cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh.

2. Giải thưởng công trình sáng tạo Khoa học - Công nghệ thực hiện theo quy định riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ.

2. Cá nhân (hoặc tổ, nhóm) được phân công đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, giảng dạy cho các đối tượng tại khoản 1 Điều này (có quyết định phân công nhiệm vụ bằng văn bản trước khi tham gia cuộc thi).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện chính sách được quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Cuộc thi quy định tại Nghị quyết này được hiểu như sau:

1. Cuộc thi quốc tế: Là các cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương;
2. Cuộc thi khu vực quốc tế: Là các cuộc thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực Châu lục, Châu lục hoặc liên Châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương;
3. Cuộc thi quốc gia: Là các cuộc thi do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc và có đăng ký hoặc xác nhận tham gia của cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có chức năng quản lý về lĩnh vực);
4. Cuộc thi cấp tỉnh: Là các cuộc thi do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức hoặc có chủ trương giao cho các ngành, địa phương tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng đảm bảo đúng luật, đúng quy định, tôn vinh đúng người, đúng việc, thực chất và đúng với thực tế; phân biệt giữa khen thưởng và giải thưởng. Đảm bảo đúng nội dung, phân cấp, đúng tỷ lệ, số lượng, tránh trùng lặp trong khen thưởng. Đảm bảo khen thưởng cân đối giữa các ngành, lĩnh vực. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi được tiến hành công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao. Thành tích càng cao thì mức thưởng càng lớn. Căn cứ kết quả các kỳ thi, bằng khen, giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận đạt giải của Ban Tổ chức giải để xét khen thưởng.

2. Đối với cuộc thi cấp tỉnh (trừ các trường hợp có quy định khác tại Nghị quyết này): Khen thưởng cho 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba hoặc tương đương (trường hợp đặc biệt không quá 03 giải nhất, 05 giải nhì, 05 giải ba); trong đó, thưởng tiền đối với các giải nhất, nhì, ba; tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt giải nhất; cơ cấu giải thưởng và dự kiến kinh phí khen thưởng đối với cuộc thi cấp tỉnh phải có văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với cuộc thi quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế: Tặng Bằng khen kèm tiền thưởng đối với các giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc tương đương.

3. Chỉ khen thưởng đối với các cuộc thi do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức hoặc các cuộc thi có phối hợp với bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, chỉ khen thưởng đối với các cuộc thi do bộ, ngành chủ quản ở Trung ương phối hợp với tỉnh Nghệ An tổ chức gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

4. Tập thể, cá nhân trong một năm tham gia và đạt giải tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế về cùng một sản phẩm (đề tài, dự án, tác phẩm...) thì chỉ thực hiện khen thưởng 01 lần. Trường hợp đạt được nhiều giải trong một cuộc thi, chỉ được hưởng một chính sách khen thưởng cao nhất.

5. Tiền thưởng cho cá nhân được phân công đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, giảng dạy bằng 30% mức tiền thưởng quy định cho cá nhân đạt giải. Tiền thưởng cho tổ, nhóm được phân công đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, giảng dạy bằng 50% tiền thưởng của cá nhân đạt giải; đối với cuộc thi cấp tỉnh, trường hợp cá nhân (hoặc tổ, nhóm) được phân công đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, giảng dạy nhiều người đạt giải trong một cuộc thi thì tiền thưởng được cộng dồn nhưng không quá 100% mức thưởng của một cá nhân đạt giải tương ứng cao nhất. Tiền thưởng được làm tròn số đến hàng chục ngàn đồng. Tiền thưởng cho tổ, nhóm người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy và tiền thưởng cho nhóm tác giả do cơ quan, đơn vị chủ trì, quản lý phân chia phù hợp với đóng góp của mỗi cá nhân, đảm bảo công khai, minh bạch.

6. Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng theo các nguyên tắc trên, được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh một lần (kể cả những tập thể, cá nhân đạt nhiều giải ở một cuộc thi hoặc ở nhiều cuộc thi). Trường hợp môn thi có nhiều người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy thì lựa chọn 01 người có thành tích xuất sắc nhất để tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp tập thể, cá nhân khi đạt giải đã được tặng bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Huân chương của Chủ tịch nước thì không tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mà được thưởng theo mức thưởng quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị quyết này.

7. Trường hợp đặc biệt không thuộc phạm vi, đối tượng, nguyên tắc trên, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Mức thưởng đối với lĩnh vực Giáo dục (các môn văn hóa), Giáo dục nghề nghiệp

1. Mức thưởng đối với Giải quốc tế; Giải Châu Á (hoặc Châu Á - Thái Bình Dương hoặc tương đương); Giải Đông Nam Á; Giải quốc gia; Giải cấp tỉnh, như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (nhất)	Giải bạc (nhì)	Giải đồng (ba)	Giải khuyến khích
1	Giải quốc tế	100.000.000	90.000.000	80.000.000	70.000.000
2	Giải Châu Á (hoặc Châu Á - Thái Bình Dương hoặc tương đương)	90.000.000	80.000.000	70.000.000	60.000.000



STT	Cấp/giải	Giải vàng (nhất)	Giải bạc (nhì)	Giải đồng (ba)	Giải khuyến khích
3	Giải Đông Nam Á	80.000.000	70.000.000	60.000.000	50.000.000
4	Giải quốc gia	25.000.000	20.000.000	15.000.000	10.000.000
5	Giải cấp tỉnh	5.000.000			

Đối với các cuộc thi cấp tỉnh: Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải nhất; các giải thưởng còn lại giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết mức thưởng và cơ cấu các giải từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngành giáo dục và đào tạo.

2. Đối với học sinh đạt điểm cao tại kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hằng năm (áp dụng đối với cả học sinh là người Nghệ An học tại các trường thuộc thẩm quyền quản lý của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An): Lựa chọn khen thưởng 20 học sinh tiêu biểu, xuất sắc nhất, mức thưởng 5.000.000 đồng/học sinh. Trường hợp có từ 02 học sinh trở lên có tổng điểm xét chọn bằng nhau ở vị trí cuối cùng trong danh sách 20 học sinh được lựa chọn thì thực hiện khen thưởng đối với tất cả các trường hợp này.

3. Giáo viên dạy giỏi, xuất sắc cấp quốc gia: Thưởng 5.000.000 đồng.

Điều 6. Mức thưởng đối với lĩnh vực Văn hóa, Du lịch; Văn học, Nghệ thuật

1. Đối với nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp: Tập thể và cá nhân tham gia các giải nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, khu vực quốc tế và quốc tế

a) Chương trình hoặc vở diễn

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (hoặc tương đương)	Giải bạc (hoặc tương đương)	Giải đồng (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế và khu vực quốc tế	80.000.000	60.000.000	40.000.000
2	Giải toàn quốc	40.000.000	30.000.000	20.000.000

b) Cá nhân là diễn viên, nhạc công, tác giả kịch bản, âm nhạc, biên đạo múa, đạo diễn của chương trình, vở diễn (thuộc biên chế và hợp đồng lao động của đơn vị tham gia đạt giải)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (hoặc tương đương)	Giải bạc (hoặc tương đương)	Giải đồng (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế và khu vực quốc tế	25.000.000	20.000.000	15.000.000
2	Giải toàn quốc	10.000.000	8.000.000	6.000.000

2. Đối với nghệ thuật biểu diễn không chuyên (do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
1	Giải quốc gia		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	20.000.000	10.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	15.000.000	8.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	10.000.000	6.000.000
2	Giải cấp tỉnh		
-	Giải nhất (hoặc tương đương)	10.000.000	5.000.000
-	Giải nhì (hoặc tương đương)	7.000.000	3.000.000
-	Giải ba (hoặc tương đương)	5.000.000	2.000.000

3. Đối với các cuộc thi chuyên ngành khác thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
1	Giải quốc tế, khu vực quốc tế		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	70.000.000	25.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	50.000.000	20.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	30.000.000	15.000.000
-	Giải khuyến khích (hoặc tương đương)	20.000.000	10.000.000
2	Giải quốc gia		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	30.000.000	10.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	20.000.000	8.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	10.000.000	6.000.000
-	Giải khuyến khích (hoặc tương đương)	5.000.000	4.000.000
3	Giải cấp tỉnh		
-	Giải nhất (hoặc tương đương)	10.000.000	5.000.000
-	Giải nhì (hoặc tương đương)	7.000.000	3.000.000
-	Giải ba (hoặc tương đương)	5.000.000	2.000.000



4. Đối với lĩnh vực Văn học, Nghệ thuật

Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn học, nghệ thuật như: mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, múa, kịch bản sân khấu, điện ảnh, văn học, lý luận phê bình... được thưởng như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải nhất (hoặc tương đương)	Giải nhì (hoặc tương đương)	Giải ba (hoặc tương đương)	Giải khuyến khích (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế, khu vực quốc tế	50.000.000	30.000.000	25.000.000	20.000.000
2	Giải quốc gia	10.000.000	8.000.000	6.000.000	4.000.000
3	Giải cấp tỉnh	5.000.000	3.000.000	2.000.000	
4	Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật mang tên Hồ Xuân Hương (5 năm tổ chức 1 lần)	30.000.000	20.000.000	10.000.000	

Điều 7. Mức thưởng đối với lĩnh vực Thể thao

1. Mức thưởng đối với các giải thể thao như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
1	Thế vận hội Olympic	80.000.000	60.000.000	50.000.000
2	Giải Vô địch Thế giới	70.000.000	50.000.000	30.000.000
3	Giải vô địch Châu Á (Đại hội thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - Indoor Games)	50.000.000	30.000.000	25.000.000
4	Đại hội thể thao trẻ Châu Á (ASIAD trẻ), Giải vô địch trẻ Châu Á, Cúp Câu lạc bộ Châu Á	40.000.000	30.000.000	20.000.000
5	Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games)	30.000.000	20.000.000	15.000.000
6	Đại hội thể thao trẻ Đông Nam Á, Vô địch trẻ Đông Nam Á và Giải Cúp Đông Nam Á	20.000.000	15.000.000	10.000.000

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
7	Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc và Giải vô địch quốc gia	15.000.000	10.000.000	7.000.000
8	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia), trong đó:			
-	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia (không phân biệt lứa tuổi trên 16 tuổi) và Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia)	7.000.000	5.000.000	3.000.000
-	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia quy định theo lứa tuổi dưới 16 tuổi	6.000.000	4.000.000	2.000.000
9	Các giải thể thao cấp tỉnh	5.000.000	3.000.000	2.000.000

2. Đối với môn thể thao tập thể

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng tại khoản 1 Điều này (trừ môn Bóng đá được quy định tại khoản 7 Điều này).

3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi: Số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải; mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên phá kỷ lục

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, Vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm (trường hợp phá nhiều kỷ lục trong một cuộc thi thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất) như sau:

a) Phá kỷ lục Thế giới: Thưởng thêm 40.000.000 đồng;

b) Phá kỷ lục Châu Á: Thưởng thêm 30.000.000 đồng;

c) Phá kỷ lục Đông Nam Á: Thưởng thêm 20.000.000 đồng;

d) Phá kỷ lục quốc gia: Thưởng thêm 10.000.000 đồng;

e) Phá kỷ lục tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia): Thưởng thêm 5.000.000 đồng.

5. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao

quần chúng cấp quốc gia: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

6. Đối với Huấn luyện viên

a) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên được 60%; Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%;

b) Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét khen thưởng như sau:

- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 10 vận động viên tham gia thi đấu: Được xét khen thưởng 01 huấn luyện viên;

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ trên 10 vận động viên trở lên: Được xét khen thưởng 02 huấn luyện viên.

7. Quy định về mức thưởng riêng cho môn Bóng đá

a) Giải vô địch quốc gia, Giải Cúp quốc gia và Giải Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
1	Giải vô địch quốc gia	500.000.000	400.000.000	300.000.000
2	Giải Cúp quốc gia	400.000.000	300.000.000	200.000.000
3	Giải Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	200.000.000	150.000.000	100.000.000

b) Giải bóng đá Futsal:

Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều này.

Điều 8. Mức thưởng đối với lĩnh vực Báo chí - Xuất bản, Tin học

1. Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí

a) Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí Nghệ An

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
1	Báo hình	15.000.000	12.000.000	9.000.000
2	Báo in, Báo điện tử	13.000.000	10.000.000	7.000.000
3	Báo nói	10.000.000	8.000.000	6.000.000

b) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại Giải báo chí quốc gia; Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng); Liên hoan Phát thanh Truyền hình toàn quốc; Giải báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Giải Diên hồng; Giải báo chí “Vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc”; Giải thưởng toàn quốc về thông tin Đồi ngoại bằng 1,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An. Đối với giải khuyến khích, mức thưởng bằng mức thưởng giải ba tại điểm a khoản 1 Điều này. Trường hợp đạt giải đặc biệt trong các giải trên thì mức thưởng bằng 2,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải nhất Giải báo chí Nghệ An.

c) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại các Giải báo chí do các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức bằng mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An. Đối với giải khuyến khích, mức thưởng bằng 50% mức thưởng giải ba tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Giải thưởng tin học

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng	Giải khuyến khích
1	Giải quốc tế	50.000.000	40.000.000	30.000.000	20.000.000
2	Giải khu vực quốc tế	40.000.000	30.000.000	20.000.000	10.000.000
3	Giải quốc gia	20.000.000	15.000.000	10.000.000	5.000.000
4	Giải cấp tỉnh	5.000.000	3.000.000	2.000.000	

Giải thưởng tin học trẻ: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải theo quy định tại khoản này.

3. Giải thưởng sách quốc gia (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Xuất bản Việt Nam đồng tổ chức)

Mức thưởng cho tác giả (hoặc nhóm tác giả), đơn vị xuất bản có tác phẩm đạt giải thưởng sách quốc gia:

- a) Giải Nhất (hoặc tương đương): 10.000.000 đồng;
- b) Giải Nhì (hoặc tương đương): 8.000.000 đồng;
- c) Giải Ba (hoặc tương đương): 6.000.000 đồng;
- d) Giải Khuyến khích (hoặc tương đương): 4.000.000 đồng.

Điều 9. Mức thưởng đối với các lĩnh vực khác

Đối với các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh ở các lĩnh vực khác không thuộc quy định tại các điều khoản trên thì được khen thưởng theo quy định tại Giải tiết mục, khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này.

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

1. Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí chi khen thưởng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.
2. Kinh phí khen thưởng các giải nhì, giải ba cuộc thi cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp được bố trí cho ngành giáo dục hàng năm.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các tập thể, cá nhân đã có quyết định giải thưởng tại các cuộc thi trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được khen thưởng thì áp dụng mức khen thưởng theo quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận: *vlc*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL); Ban ĐKT TW (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *VB*



Hoàng Nghĩa Hiếu